

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 diễn ra từ 9 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10.9, Vị trí 7 - 8, Liền kề 3, Khu đô thị Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Quận Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Biên bản số 01BB-ĐH ĐCĐ ngày 08/7/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2021, kế hoạch 2022, trong đó bao gồm:

1) Kết quả SXKD năm 2021:

- a) Tổng giá trị SXKD: 101.564,028/106.939,727 triệu đồng đạt 94,97% KH năm.
 - Giá trị KD xây lắp: 100.353,818/105.712,746 triệu đồng, đạt 94,93% KH năm.
 - Giá trị KD ngoài xây lắp: 302,710/426,982 triệu đồng, đạt 70,90% KH năm.
 - Hoạt động khác: 907,500/800,000 triệu đồng, đạt 113,44% KH năm.
 - Doanh số: 102.628,410/111.779,261 triệu đồng, đạt 91,81% KH năm
- b) Doanh thu: 93.313,907/101.638,145 triệu đồng, đạt 91,81% KH năm.
- c) Lợi nhuận trước thuế: 1.074,739/2.647,150 triệu đồng, đạt 40,6% KH năm.
- d) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 1,15%/2,60%, đạt 44,2% KH năm.
- e) Thu nhập bình quân đạt: 14,883/14,076 triệu đồng/người/tháng, đạt 105,7% KH năm.
- f) Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.
- g) Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- a) Tổng giá trị SXKD: 148.488 triệu đồng: Bao gồm:
 - + Giá trị kinh doanh xây lắp: 146.251 triệu đồng.
 - + Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 237 triệu đồng.
 - + Hoạt động khác: 2.000 triệu đồng
- b) Doanh thu: 119.040 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận trước thuế: 2.359 triệu đồng.



- d) Tỷ suất lợi nhuận:
 + Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,98%
 + Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 6,3%
 + Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 3,9%.
- e) Vốn chủ sở hữu: 60.103 triệu đồng.
- f) Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: 15,052 triệu đồng/tháng.
- h) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5,0%.
- i) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 3. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021	1.074.739.102
2	Thuế TNDN	173.325.080
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	901.414.022
4	Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	230.000.000
5	Lợi nhuận năm trước để lại	501.557.396
6	Lợi nhuận còn lại phân phối (=3-4+5)	1.172.971.418
7	Trích quỹ khen thưởng (10%)	117.297.142
8	Trích quỹ phúc lợi (5%)	58.648.571
9	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
10	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=6-7-8-9-10)	997.025.705

(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

I. Tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

Việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Số người	Thành tiền (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	01	60.000.000

2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	04	192.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	01	42.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	02	72.000.000
	Tổng cộng		366.000.000

II. Kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

STT	Tiền thù lao khoán trong năm	Thù lao/người/ tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	5.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.500.000
4	Thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	3.000.000

Phương thức thanh toán: Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo tháng
(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
- Phí kiểm toán: Theo thỏa thuận
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.
- Giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán theo đúng quy định của Pháp luật.

(Biểu quyết tán thành với 100% số cổ phần tham dự)

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Điều 8. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được thông qua ngày 08/7/2022 với số phiếu biểu quyết đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Website Công ty;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐHQĐ CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM VĂN PHÚ

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.9

Trụ sở đăng ký: Lô 15 Liên kê 14 - Khu đô thị Xa La - Hà Đông - Hà Nội

Giấy CNĐKKD số: 0500467988 do sở KHĐT Hà Nội cấp lần 12 ngày 10/11/2021.

Thời gian: 9h00' ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Địa điểm: Vị trí 7-8, Liên kê 3, KĐT Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội.

PHẦN THỨ NHẤT: THÀNH PHẦN THAM DỰ:

I. Các cổ đông của Công ty.

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 51 cổ đông, sở hữu 3.720.000 cổ phần.

Trong đó theo báo cáo của Ban thẩm tra tư cách cổ đông lúc 9h00 số có mặt 26 cổ đông và đại diện được uỷ quyền, sở hữu 3.437.180 cổ phần, chiếm 92,4 % vốn điều lệ.

II. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội

- | | |
|-----------------------|---|
| - Ông Phạm Văn Phú | Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Cao Tuấn Hùng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Bắc | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Bẩy | Thành viên Hội đồng quản trị |

III. Ban kiểm soát đương nhiệm là:

- | | |
|----------------------|--------------------------|
| - Ông Hoàng Văn Tới | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Phạm Việt Tiệp | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Ông Đào Văn Thặng | Thành viên Ban kiểm soát |

PHẦN THỨ 2: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

I. Đoàn chủ tịch thông qua nội dung chương trình Đại hội

1. Thay mặt đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Văn Bắc – Thành viên HĐQT thông qua nội dung chương trình đại hội, chỉ định Ban thư ký, đề cử các cổ đông để tham gia vào Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và đã được Đại hội nhất trí thông qua như sau:

Ban thư ký gồm:

- Bà Lưu Thị Mến : Trưởng ban

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- Ông Đào Văn Thặng : Trưởng ban
- Ông Trần Xuân Nguyên : Thành viên
- Bà Phạm Thị Thùy Dương : Thành viên

Ban kiểm phiếu gồm các cổ đông:



- Ông Đào Văn Thặng : Trưởng ban
- Ông Trần Xuân Nguyên : Thành viên
- Bà Phạm Thị Thùy Dương : Thành viên

2. Thay mặt cho Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Tuấn Anh - TV HĐQT Công ty đọc Quy chế của Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

3. Thay mặt cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông Ông Đào Văn Thặng báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông vào lúc 9h00.

- Tổng số Cổ đông có quyền dự họp là: 51 cổ đông

- Tổng số Cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: 26 cổ đông sở hữu 3.437.180 cổ phần, chiếm 92,4 % cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 10.9 được tổ chức một cách hợp lệ.

II. Những nội dung trình Đại hội biểu quyết gồm:

Đoàn chủ tịch đã phân công đọc báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ông Phạm Văn Phú - CT HĐQT - đọc báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty (bao gồm kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022).
2. Ông Nguyễn Văn Bẩy - TV HĐQT - đọc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
3. Ông Hoàng Văn Tới - Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2021, kế hoạch năm 2022.
4. Ông Cao Tuấn Hùng - TV HĐQT đọc Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2021; Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.
5. Ông Hoàng Văn Tới – Trưởng BKS đọc Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

III. Ý kiến đóng góp và biểu quyết của cổ đông:

1. Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến của các cổ đông.

Sau khi nghe ý kiến của các Cổ đông tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đã tiếp thu và trả lời thỏa đáng mọi câu hỏi của các Cổ đông.

Do thời gian Đại hội có hạn Đoàn chủ tịch đề nghị các Cổ đông có ý kiến xin gửi về Công ty, HĐQT Công ty sẽ có trả lời thỏa đáng và kịp thời. HĐQT Công ty đánh giá cao mọi ý kiến đóng góp của tất cả các Cổ đông góp phần phát triển Công ty.

2. Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

Sau khi thảo luận, Đại hội đã cùng đi đến biểu quyết thông qua các nội dung sau:

2.1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty, kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022.

a, Thông qua kết quả SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng giá trị SXKD: 101.564,028/106.939,727 triệu đồng đạt 94,97% KH năm.

- Giá trị KD xây lắp: 100.353,818/105.712,746 triệu đồng, đạt 94,93% KH năm.

- Giá trị KD ngoài xây lắp: 302,710/426,982 triệu đồng, đạt 70,90% KH năm.

- Hoạt động khác: 907,500/800,000 triệu đồng, đạt 113,44% KH năm.

- Doanh số: 102.628,410/111.779,261 triệu đồng, đạt 91,81% KH năm

- Doanh thu: 93.313,907/101.638,145 triệu đồng, đạt 91,81% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.074,739/2.647,150 triệu đồng, đạt 40,6% KH năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 1,15%/2,60%, đạt 44,2% KH năm.
- Thu nhập bình quân đạt: 14,883/14,076 triệu đồng/người/tháng, đạt 105,7% KH năm.
- Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%

b, Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

Tổng giá trị SXKD: 148.488 triệu đồng: Bao gồm:

- + Giá trị kinh doanh xây lắp: 146.251 triệu đồng.
- + Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 237 triệu đồng.
- + Hoạt động khác: 2.000 triệu đồng

Doanh thu: 119.040 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 2.359 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận:

- + Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu: 1,98%
- + Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 6,3%
- + Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 3,9%.

Vốn chủ sở hữu: 60.103 triệu đồng.

Vốn điều lệ: 37.200 triệu đồng.

Thu nhập bình quân CBCNV: 15,052 triệu đồng/tháng.

Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 5,0%.

Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng Doanh thu thuần: 92.320.030.330 đ
- Tổng giá vốn hàng bán: 84.025.700.207 đ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 6.074.387.460 đ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 901.414.022 đ



Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về các hoạt động của BKS năm 2021.

Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021	1.074.739.102
2	Thuế TNDN	173.325.080
3	Lợi nhuận sau thuế (=1-2)	901.414.022
4	Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	230.000.000
5	Lợi nhuận năm trước để lại	501.557.396
6	Lợi nhuận còn lại phân phối (=3-4+5)	1.172.971.418
7	Trích quỹ khen thưởng (10%)	117.297.142
8	Trích quỹ phúc lợi (5%)	58.648.571
9	Trích quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	0
10	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 0%)	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (=6-7-8-9-10)	997.025.705

Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Tổng tiền thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2021: 366.000.000 đồng.

2. Phương án chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2022 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.500.000 đồng/người/tháng
- + Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng

Phương thức thanh toán: Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo tháng

Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 như sau:

1. Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội.
2. Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
3. Phí kiểm toán: Theo thỏa thuận.
4. Địa điểm kiểm toán: Tại đơn vị
5. Giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán theo đúng quy định của Pháp luật.

Biểu quyết

- Số cổ phần biểu quyết tán thành 3.437.180 cổ phần tương ứng với 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần tương ứng với 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Phạm Văn Phú đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty CP Sông Đà 10.9. Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được nhất trí và thông qua bởi 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 ngày 08 tháng 7 năm 2022.

T/M. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN


LƯU THỊ MẾN

